

Số: 33/KH-UBND

Trà Cú, ngày 11 tháng 4 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam năm 2023 trên địa bàn huyện Trà Cú

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Trà Cú;

Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Trà Cú. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam năm 2023 trên địa bàn huyện (Kế hoạch), cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

a) Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2030; Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 của tỉnh, huyện thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm của các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và thực tiễn phát triển thanh niên của huyện.

### 2. Yêu cầu

a) Các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

c) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước; giữa cơ quan nhà nước với các đoàn thể từ huyện đến cơ sở trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

## II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu 1: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

a) 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) 100% thanh niên là học sinh, sinh viên; 80% thanh niên công nhân; 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

c) Trên 50% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

## **2. Mục tiêu 2: Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo**

a) 100% thanh niên là học sinh được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

b) Tiếp tục giữ vững và phát triển kết quả thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt trình độ trung học cơ sở trở lên (80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở).

c) Số thanh niên được triển khai ứng dụng, ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống tăng 5% (so với năm 2020).

d) Có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật.

## **3. Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao**

a) 100% học sinh trong các cơ sở giáo dục được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp và được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

b) Có trên 60% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 50% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ; giải quyết việc làm cho ít nhất 2.000 thanh niên.

c) Tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 2%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

d) Có ít nhất 50% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phân đầu tạo việc làm ổn định cho 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 10% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo.

#### **4. Mục tiêu 4: Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên**

a) Trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: Tỷ lệ thanh niên là học sinh trong các trường đạt 100%).

b) Trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

c) 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các doanh nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

#### **5. Mục tiêu 5: Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên**

a) Trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

b) Có ít nhất 20% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

#### **6. Mục tiêu 6: Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc**

a) 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

b) Phần đầu có ít nhất 05% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp phòng và tương đương; 03% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

c) 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên các cấp và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

### **III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP**

#### **1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Kế hoạch**

Trong năm 2023, tùy theo điều kiện thực tế, các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động tổ chức phổ biến, quán triệt (trực tiếp, trực tuyến hoặc lồng ghép các hội nghị phổ biến, quán triệt) Chiến lược phát triển thanh

niên của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên của Bộ Nội vụ, Chương trình phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2022 - 2025 của tỉnh, huyện và Kế hoạch này.

Các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; mở chuyên trang, chuyên mục trên đài phát thanh, công/trang thông tin điện tử,... về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên, các văn bản có liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên và Kế hoạch này.

## **2. Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch**

Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện hoặc lồng ghép thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trong quá trình triển khai thực hiện. Việc tổ chức thực hiện phải đảm bảo bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của Kế hoạch, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đặc thù của địa phương.

## **3. Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch**

a) Các phòng, ban, ngành huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch theo chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và nhiệm vụ được phân công; phối hợp với Phòng Nội vụ thực hiện hoặc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn các huyện.

b) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển thanh niên trên địa bàn theo hướng dẫn của các ban, ngành huyện có liên quan.

## **4. Theo dõi, kiểm tra, báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch**

a) Các cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên ít nhất 01 lần trong năm, làm cơ sở để xem xét điều chỉnh, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên phù hợp với thực tiễn; đồng thời, là căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng, sơ kết thực hiện Chương trình phát triển thanh niên.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

# **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Phòng Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nội vụ xem xét, giải quyết.

## **2. Các phòng, ban, ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

a) Triển khai thực hiện các nội dung tại Mục III Kế hoạch này.

b) Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

c) Phân công công chức thuộc thẩm quyền quản lý làm đầu mối tham mưu tổ chức thực hiện; đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này.

## **3. Đề nghị Huyện đoàn chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam huyện và các tổ chức có liên quan**

a) Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam huyện và các tổ chức khác của thanh niên tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chiến lược của Trung ương và chương trình, kế hoạch của tỉnh, huyện cho thanh niên trong phạm vi quản lý.

b) Triển khai thực hiện các nội dung tại Mục III Kế hoạch này.

c) Phối hợp với Phòng Nội vụ và các phòng, ban, ngành huyện có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

## **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể huyện**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Phòng Nội vụ và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phản ánh về Phòng Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- BLĐ.VP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tăng Thị Thắm**